

Số: 118 /BC-UBND

Bù Đăng, ngày 04 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THU-CHI NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Tại Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Bình Phước đã giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 cho huyện Bù Đăng như sau:

- Tổng số thu NSNN trên địa bàn : 167.000 triệu đồng;
- Tổng số chi ngân sách nhà nước : 744.857 triệu đồng.

Tại Kỳ họp lần thứ Sáu, HĐND huyện Bù Đăng khoá VI diễn ra từ ngày 25 đến ngày 26 tháng 12 năm 2018 đã phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 như sau:

- Tổng số thu NSNN trên địa bàn : 200.000 triệu đồng;
- Tổng số chi ngân sách nhà nước : 777.857 triệu đồng.

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. Về thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 85.000 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán tỉnh giao và đạt 43% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 121% so với cùng kỳ năm trước.

A. Các khoản thu trong cân đối ngân sách

Ước thực hiện 84.800 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán tỉnh giao và đạt 43% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 121% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu ngân sách huyện, xã hưởng ước đạt 64.085 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán tỉnh giao và đạt 41% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 135% so với cùng kỳ năm trước (có phụ biểu chi tiết đính kèm), bao gồm các khoản thu như sau:

1. Thu từ khu vực CTN-NQD: Ước thực hiện 15.400 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 91% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 13.800 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 115% so với cùng kỳ năm trước.

3. Thu tiền cho thuê đất: Ước thực hiện 10.500 triệu đồng, đạt 162% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 263% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 29.000 triệu đồng, đạt 45% so với dự toán tỉnh giao và đạt 30% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 164% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện 2.430 triệu đồng, đạt 57% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 83% so với cùng kỳ năm trước.

6. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 9.000 triệu đồng, đạt 35% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 76% so với cùng kỳ năm trước.

7. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện 170 triệu đồng, đạt 43% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước.

8. Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 4.500 triệu đồng, đạt 56% so với dự toán tỉnh giao và đạt 62% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 128% so với cùng kỳ năm trước.

9. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: Theo số liệu Chi Cục thuế huyện báo không thực hiện.

B. Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN

Ước thực hiện 200 triệu đồng, đạt 29% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 41% so với cùng kỳ năm trước.

II. Về chi ngân sách nhà nước

Tổng chi NSNN ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 355.201 triệu đồng, đạt 48% so với dự toán tỉnh giao và đạt 46% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 124% so với cùng kỳ năm trước (*có phụ biểu chi tiết đính kèm*).

A. Các khoản chi trong cân đối ngân sách

Ước thực hiện 355.201 triệu đồng, đạt 48% so với dự toán tỉnh giao và đạt 46% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 124% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm các khoản chi như sau:

1. **Chi đầu tư phát triển:** Ước thực hiện 37.728 triệu đồng, đạt 44% so với dự toán tỉnh giao và đạt 38% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước.

2. **Chi thường xuyên:** Ước thực hiện 316.650 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán tỉnh giao và đạt 49% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 129% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 51.755 triệu đồng, đạt 49% so với dự toán tỉnh giao và đạt 45% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 199% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi: Ước thực hiện 5.739 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 154% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp giao thông: Ước thực hiện 5.496 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 366% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính: Ước thực hiện 6.575 triệu đồng, đạt 50 % so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 329% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi quy hoạch: Ước thực hiện 1.800 triệu đồng, đạt 50 % so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 720% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công: Ước thực hiện 1.974 triệu đồng, đạt 12% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 11% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi Trung tâm Phát triển Quỹ đất: Ước thực hiện 291 triệu đồng, đạt 50 % so với dự toán HĐND huyện thông qua.

- Chi sự nghiệp môi trường: Ước thực hiện 1.890 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 501% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kinh tế khác: Ước thực hiện 26.853 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 3.663% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính: Ước thực hiện 6.575 triệu đồng, đạt 50 % so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 329% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi sự nghiệp y tế: Ước thực hiện 36.847 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 271% so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Ước thực hiện 147.908 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục và dạy nghề: Ước thực hiện 144.952 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 111 % so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp đào tạo: Ước thực hiện 2.771 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 120% so với cùng kỳ năm trước.

2.4. Chi sự nghiệp VH TT - TDTT: Ước thực hiện 2.419 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 105% so với cùng kỳ năm trước.

2.5. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Ước thực hiện 925 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 160% so với cùng kỳ năm trước.

2.6. Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện 11.236 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 123% so với cùng kỳ năm trước.

2.7. Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện 54.739 triệu đồng, đạt 55% so với dự toán tỉnh giao và đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi quản lý Nhà nước: Ước thực hiện 35.034 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 127% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị, xã hội: Ước thực hiện 17.431 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 92% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể: Ước thực hiện 2.022 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 69% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi trang bị phần mềm quản lý cán bộ, quỹ lương,...: Ước thực hiện 485 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua.

2.8. Chi an ninh, quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 8.890 triệu đồng, đạt 79% so với dự toán tỉnh giao và đạt 51% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 89% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội: Ước thực hiện 3.277 triệu đồng, đạt 53% so với dự toán HĐND thông qua và bằng 88% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 5.613 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 90% so với cùng kỳ năm trước.

2.9. Chi khác ngân sách: Ước thực hiện 1.125 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước.

2.10. Chi đền bù dự án ASXH thuộc Ban QLRPB Bù Đãng : Ước thực hiện 806 triệu đồng.

3. Chi chương trình MTQG: Ước thực hiện 623 triệu đồng.

B. Các khoản chi bằng nguồn thu được để lại quản lý qua NSNN

Ước thực hiện 200 triệu đồng, đạt 29% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 31% so với cùng kỳ năm trước.

III. Cân đối thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2019

1. Tổng thu ngân sách nhà nước : 393.524 triệu đồng.

Trong đó:

- Số thu ngân sách huyện, xã hưởng : 64.085 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung cân đối : 233.552 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu : 65.229 triệu đồng;
- Thu kết dư : 29.553 triệu đồng;
- Thu chuyển nguồn : 905 triệu đồng;
- Các khoản thu để lại chi và quản lý qua NSNN : 200 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách nhà nước : 355.201 triệu đồng.

3. Tồn quỹ ngân sách huyện, xã : 38.323 triệu đồng.

IV. Đánh giá chung: Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

1. Về thu ngân sách Nhà nước

Nhìn chung, tổng thu NSNN ước thực hiện 6 tháng đầu năm đảm bảo được tiến độ kế hoạch đề ra, cụ thể so với dự toán tỉnh giao đạt 51%. Tuy nhiên so với dự toán HĐND huyện thông qua chỉ đạt 43%. Nguyên nhân đạt thấp là do nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án đất đã xây dựng đầu năm 2019 đang triển khai các bước thủ tục theo quy định để bán đấu giá.

Về chi tiết một số nguồn thu đạt khá so với dự toán HĐND huyện thông qua (trên 50%) như: Thuế CTN-NQD đạt 51%; lệ phí trước bạ đạt 54%, thu đạt là do chuyển mục đích sử dụng đất và hợp thức hóa đất của người dân tăng mạnh; mặt khác các doanh nghiệp được UBND tỉnh cho thuê đất trả tiền 01 lần cũng góp phần tăng thu cho ngân sách địa phương; thu tiền cho thuê đất đạt 162%, thu đạt cao chủ yếu là do truy thu và xử lý nợ đọng tiền thuê đất của Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng 6.800 triệu đồng; thu phí, lệ phí đạt 57%; thu khác ngân sách đạt 62%, thu đạt là do điều chỉnh thu khác thuế CTN-NQD và thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác về thu khác ngân sách.

Bên cạnh những khoản thu đạt vẫn còn một số khoản thu chưa đạt (dưới 50%) so với dự toán HĐND huyện thông qua như: Thu tiền sử dụng đất chỉ đạt 30%; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chỉ đạt 43%; thuế thu nhập cá nhân chỉ đạt 35%; các khoản thu để lại chi và quản lý qua NSNN chỉ đạt 29%.

Có thể nêu ra một số nguyên nhân chính ảnh hưởng lớn đến nguồn thu thuế chưa đạt như sau:

- Thu tiền sử dụng đất đạt thấp là do việc tổ chức triển khai bán đấu giá một số khu đất công trên địa bàn vẫn còn chậm; xử lý thu nợ tiền sử dụng đất bán đấu giá khu đất Trạm y tế xã Nghĩa Trung vẫn còn gặp khó khăn (9,4 tỷ đồng);

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt thấp là do UBND tỉnh không cấp quyền khai thác khoáng sản cho các doanh nghiệp khai thác cát, đá trên địa bàn huyện;

- Thuế thu nhập cá nhân đạt thấp là do việc mua, bán, chuyển nhượng bất động sản đóng băng đã làm ảnh hưởng giảm thu NSNN trên địa bàn;

- Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN đạt thấp là do các xã, thị trấn chậm làm thủ tục ghi thu ghi chi vào NSNN;

- Do tình hình nợ đọng thuế còn ở mức cao tính đến ngày 31/5/2019 là 46.473 triệu đồng (*trong đó: tiền phạt chậm nộp 20.020 triệu đồng, chiếm 43%*), trong đó, nợ có khả năng thu là 2.128 triệu đồng (*chiếm 4,5%*) và nợ không có khả năng thu là 44.345 triệu đồng (*chiếm 95,5%*).

2. Về chi ngân sách Nhà nước:

Tổng chi NSNN ước thực hiện 6 tháng đầu năm chưa đạt kế hoạch so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua.

Các khoản chi chưa đạt so với dự toán HĐND huyện thông qua như: Chi đầu tư phát triển chỉ đạt 38% là do đầu năm nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án về đất chưa đạt nên chưa có nguồn để giải ngân; chi sự nghiệp kinh tế chỉ đạt 45% là do các công trình chưa khởi công nên chưa có khối lượng để giải ngân; các khoản chi bằng nguồn thu được để lại chi và quản lý qua NSNN chỉ đạt 29% đạt thấp là do các xã, thị trấn chậm làm thủ tục ghi thu ghi chi vào NSNN.

Ngoài ra huyện còn hỗ trợ tiền tết cho các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm theo đúng Luật ngân sách Nhà nước và đúng dự toán được giao.

Việc điều hành NSNN 6 tháng đầu năm thực hiện đúng theo Chương trình hành động số 27/CTr-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THU-CHI NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. Dự kiến thu ngân sách Nhà nước

Tổng số thu NSNN trên địa bàn: Ước thực hiện 131.000 triệu đồng, dự kiến cả năm là 216.000 triệu đồng, đạt 154% so với thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 108% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, bao gồm các khoản thu như sau:

1. Thu thuế CTN-NQD: Ước thực hiện 14.600 triệu đồng, dự kiến cả năm 30.000 triệu đồng, đạt 95% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 100% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2. Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 11.700 triệu đồng, dự kiến cả năm 25.500 triệu đồng, đạt 85% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 100% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

3. Thu tiền cho thuê đất: Ước thực hiện 1.800 triệu đồng, dự kiến cả năm 12.300 triệu đồng, đạt 17% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 189% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

4. Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 79.000 triệu đồng, dự kiến cả năm 108.000 triệu đồng, đạt 272% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 110% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

5. Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện 1.870 triệu đồng, dự kiến cả năm 4.300 triệu đồng, đạt 77% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 100% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

6. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện 30 triệu đồng, dự kiến cả năm 200 triệu đồng, đạt 18% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

7. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 17.000 triệu đồng, dự kiến cả năm 26.000 triệu đồng, đạt 189% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 100% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

8. Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 4.500 triệu đồng, dự kiến cả năm 9.000 triệu đồng, đạt 100% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 125% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

9. Các khoản thu để lại chi và quản lý qua NSNN: Ước thực hiện 500 triệu đồng, dự kiến cả năm 700 triệu đồng, đạt 250% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 100% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

II. Dự kiến chi ngân sách Nhà nước

Tổng chi ngân sách Nhà nước: Ước thực hiện 687.411 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 1.042.612 triệu đồng, đạt 194% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 134% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, bao gồm các khoản chi như sau:

A. Các khoản chi trong cân đối ngân sách Nhà nước

Ước thực hiện 686.911 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 1.041.912 triệu đồng, đạt 193% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 134% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 108.543 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 146.271 triệu đồng, đạt 288% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 146% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- Chi XDCB tập trung theo phân cấp : 19.149 triệu đồng;
- Chi XDCB tập trung từ nguồn SDD : 84.923 triệu đồng;
- Chi chuyển nguồn XDCB năm 2018 : 76 triệu đồng;
- Chi từ nguồn tăng thu 2018 (đã loại trừ tiền SDD) : 1.846 triệu đồng;
- Chi từ nguồn vốn thuộc chính sách Tây nguyên : 1.944 triệu đồng;
- Chi thực hiện dự án Đa Bông Cua 2018 chuyển sang : 605 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 459.415 triệu đồng, dự kiến cả năm 776.065 triệu đồng, đạt 145% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 121% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, gồm các khoản chi sau:

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 118.214 triệu đồng, dự kiến cả năm 169.969 triệu đồng, đạt 228% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 147% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- Chi sự nghiệp nông - lâm- thủy lợi : 6.770 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp giao thông : 22.260 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính : 7.829 triệu đồng;
- Chi quy hoạch : 4.600 triệu đồng;
- Chi công tác đo đạc, cắm mốc, đền bù,... : 18.966 triệu đồng;
- Chi Trung tâm Phát triển Quỹ đất : 300 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp môi trường : 239 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp kinh tế khác : 56.114 triệu đồng;
- Nguồn TK 10% cải cách tiền lương : 1.136 triệu đồng.

2.2 Chi sự nghiệp y tế: Ước thực hiện 42.509 triệu đồng, dự kiến cả năm 79.356 triệu đồng, đạt 115% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 108% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Ước thực hiện 198.007 triệu đồng, dự kiến cả năm 345.915 triệu đồng, đạt 134% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 117% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục : 178.688 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề : 3.664 triệu đồng;
- Nguồn TK 10% cải cách tiền lương : 15.655 triệu đồng.

2.4. Chi sự nghiệp VH TT - TDTT: Ước thực hiện 2.970 triệu đồng, dự kiến cả năm 5.389 triệu đồng, đạt 123% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 111% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.5. Chi sự nghiệp phát thanh và truyền hình: Ước thực hiện 962 triệu đồng, dự kiến cả năm 1.887 triệu đồng, đạt 104% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 102% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.6. Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện 16.841 triệu đồng, dự kiến cả năm 28.077 triệu đồng, đạt 150% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 125% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.7. Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện 68.821 triệu đồng, dự kiến cả năm 123.560 triệu đồng, đạt 126% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 113% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- Chi quản lý nhà nước : 45.934 triệu đồng;
- Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức CT- XH : 20.290 triệu đồng;
- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể : 2.113 triệu đồng;
- Chi trang bị phần mềm quản lý cán bộ, quỹ lương,... : 484 triệu đồng.

2.8. Chi an ninh, quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 9.452 triệu đồng, dự kiến cả năm 18.342 triệu đồng, đạt 106% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 105% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- Chi giữ gìn ANTT và ATXH : 3.235 triệu đồng;
- Chi quốc phòng địa phương: 6.217 triệu đồng.

2.9. Chi khác ngân sách: Ước thực hiện 1.638 triệu đồng, dự kiến cả năm 2.763 triệu đồng, đạt 146% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 123% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.10. Chi đền bù dự án ASXH thuộc Ban QLRPH Bù Đãng: Ước thực hiện 1 triệu đồng, dự kiến cả năm 807 triệu đồng.

3. Chi thực hiện cải cách tiền lương 2019: Dự kiến cả năm là 75.000 triệu đồng.

4. Chi từ nguồn tăng thu cân đối dự toán điều chỉnh so với dự toán đầu năm: Dự kiến cả năm là 1.149 triệu đồng.

5. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia:

Ước thực hiện 22.568 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 23.191 triệu đồng, đạt 3.622% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm, trong đó:

- Chi thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới : 17.644 triệu đồng;
- Chi thực hiện Chương trình định canh, định cư : 771 triệu đồng;
- Chi thực hiện Chương trình QĐ 755/QĐ-TTg : 900 triệu đồng;
- Chi thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 3.253 triệu đồng.

6. Chi thực hiện chính sách tinh giảm biên chế theo Quyết định số 999-QĐ/TU (từ nguồn giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP): 7.474 triệu đồng.

7. Dự phòng ngân sách: Dự kiến cả năm 12.762 triệu đồng.

B. Các khoản chi từ nguồn thu để lại chi quản lý qua ngân sách:

Ước thực hiện 500 triệu đồng, dự kiến cả năm 700 triệu đồng, đạt 250% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và đạt 100% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

III. Cân đối thu – chi ngân sách nhà nước năm 2019

1. Tổng thu ngân sách nhà nước : 1.042.612 triệu đồng.

Trong đó:

- Số thu ngân sách huyện, xã hưởng	:	170.625 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung cân đối	:	467.104 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu	:	150.289 triệu đồng;
- Thu kết dư	:	175.989 triệu đồng;
- Thu chuyển nguồn	:	905 triệu đồng;
- Nguồn CCTL từ nguồn bổ sung NSTW	:	77.000 triệu đồng;
- Các khoản thu để lại chi và quản lý qua NSNN	:	700 triệu đồng.

2. Tổng số chi ngân sách địa phương : 1.042.612 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi ngân sách huyện	:	877.322 triệu đồng;
- Chi ngân sách xã	:	165.290 triệu đồng.

3. Tồn quỹ NSNN huyện, xã: 0

4. Ngân sách huyện cân bằng thu - chi.

IV. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

Để thực hiện đạt và vượt dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 như đã nêu trên, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, ban ngành cần triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm về điều hành NSNN 6 tháng cuối năm như sau:

1. Về thu ngân sách Nhà nước

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, trong đó các cấp ủy làm nòng cốt lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, tiếp tục quán triệt sâu rộng đến các ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII đã đề ra, trong đó cần tập trung công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn huyện;

- Ngành thuế tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách trên cơ sở dự toán thu ngân sách 2019 được HĐND huyện thông qua, đồng thời đề ra mức phấn đấu tăng thu một cách hợp lý; tăng cường công tác quản lý thu thuế và khai thác các nguồn thu mới phát sinh; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu thuế, xử lý và thu nợ đọng thuế, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, đảm bảo hoàn thuế đúng đối tượng, phấn đấu đến ngày 31/12/2019 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc kê khai thuế. Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế tại các doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì Tổ kiểm tra liên ngành chống thất thu NSNN, xử lý nợ đọng thuế và chống gian lận trong kinh doanh, đồng thời triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ đã đề ra, đề qua đó kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, giúp hoạt

động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân phát triển ổn định vững chắc, tạo nguồn thu cho NSNN;

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch, các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tập trung hoàn thiện các trình tự, thủ tục để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các danh mục bán đấu giá năm 2019; đẩy nhanh tiến độ bán đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất công đã phê duyệt nhưng chưa bán đấu giá được để nộp vào ngân sách;

- Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm phối hợp với ngành Thuế trong công tác thu nộp thuế, trong đó chú trọng hỗ trợ thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản của các đơn vị thi công trên địa bàn;

- Các đơn vị Công an, Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, xử lý chống các hành vi trốn thuế và gian lận thương mại; hỗ trợ Chi cục Thuế xử lý các trường hợp dây dưa nợ thuế kéo dài.

2. Về chi ngân sách Nhà nước

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách theo đúng quy định của pháp luật. Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, đảm bảo tốt nguồn cân đối chi lương và các chính sách an sinh xã hội, không tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Bố trí và sử dụng ngân sách nhà nước hợp lý, đúng quy định;

- Thực hiện có hiệu quả các quy định mới về quản lý ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật phí và lệ phí. Tiếp tục thực hiện chế độ tiết kiệm chi cho các hoạt động thường xuyên ở các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp. Hạn chế tối đa các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, tham quan,...

- Hạn chế giải quyết các khoản chi phát sinh ngoài dự toán, ưu tiên chi lương, các khoản chi liên quan đến con người và chế độ; thực hiện chính sách an sinh xã hội;

- Quản lý chặt chẽ việc phân bổ, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách, tập trung ưu tiên xử lý các nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh và phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh;

- Căn cứ khả năng thu ngân sách, chủ động sắp xếp, điều hành các nhiệm vụ chi và áp dụng giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối ngân sách huyện, xã. Trường hợp thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán phải chủ động cắt giảm nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; đồng thời rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, cắt giảm hoặc giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách, các khoản chi quản lý qua ngân sách, các khoản tạm ứng,... xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về sử dụng NSNN;

- Không bổ sung các đề án, chương trình, danh mục đầu tư mà chưa xác định được nguồn đảm bảo;

- Đối với số thu tiền sử dụng đất và các nguồn khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các xã, thị trấn cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này;

- Tập trung đầu tư cho các công trình trọng điểm, tránh thất thoát, chú ý đến chất lượng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường giám sát đánh giá dự án đầu tư, quản lý đấu thầu. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công. Thực hiện nghiêm Chi thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2019 phải thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính Phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ và các Nghị định khác hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Rà soát các công trình thực hiện còn chậm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ để hoàn thiện các dự án: khởi công xây dựng TTHC xã Bom Bo mới; đầu tư xây dựng đường D1 nối dài - thị trấn Đức Phong; đầu tư xây dựng các hạng mục tại Khu Bảo tồn Văn hóa dân tộc X'Tiêng sok Bom Bo;... Hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ để đầu tư xây dựng: Khu tái định cư 09 hộ dân thuộc Tiểu dự án tái định cư khu vực Đa Bông Cua; Trụ Ấng ten tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;... Hoàn thành việc quy hoạch đầu tư xây dựng đường Nơ Trang Long nối dài - thị trấn Đức Phong. Xử lý dứt điểm đối với việc thực hiện Phương án liên doanh đầu tư xây dựng Khu vui chơi, giải trí cho thiếu nhi tại Nhà thiếu nhi huyện theo hình thức xã hội hóa. Hoàn thiện việc quy hoạch mới Trường Mẫu giáo Sao Mai, xã Nghĩa Trung; quy hoạch mở rộng Trường THCS Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung; quy hoạch mở rộng Trường Tiểu học Đoàn Kết; quy hoạch mở rộng Chợ Đức Liễu;... Đẩy nhanh việc thực hiện quy hoạch chi tiết Khu dân cư Lý Thường Kiệt và quy hoạch mở rộng 100 ha thị trấn Đức Phong.

- Hoàn thành dứt điểm công tác bồi thường, GPMB và tái định cư đối với các Dự án: Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư thôn 3, xã Minh Hưng; Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn từ ngã 3 Vườn Chuối đến Trảng cỏ Bù Lạch; Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Đồng Nai; Dự án mở rộng Trường THCS THPT Lương Thế Vinh; Dự án quy hoạch mở rộng TTHC xã Đăk Nhau;... Thực hiện các thủ tục bồi thường, GPMB và tái định cư các Dự án: Hồ chứa nước Đarana, Đaou2, Sơn Lợi; mở rộng đường vào Trường Tiểu học Bom Bo; mở rộng Trường Mẫu giáo Thanh Bình, Trường Mẫu giáo Hoa Cúc, Trường Tiểu học Đăng Hà. Hoàn thiện việc thanh lý, bán đấu giá Vườn thực nghiệm tại Khoảnh 9, 10 - Tiểu khu 202 - xã Đồng Nai. Phê duyệt quy hoạch Bãi rác cụm xã Phú Sơn, Thọ Sơn, Đồng Nai và

Bãi rác cụm xã Bom Bo, Bình Minh. Thực hiện các thủ tục kêu gọi đầu tư thực hiện thí điểm việc thu gom, đốt rác bằng hình thức xã hội hóa. Hoàn thành việc quy hoạch mở rộng Nghĩa trang thị trấn Đức Phong.

- Tiếp tục điều hành dự toán chi NSNN đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Việc điều hành NSNN 6 tháng cuối năm thực hiện đúng theo Chương trình hành động số 27/CTr-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 của huyện.

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét và quyết định./. *Kính*

Nơi nhận:

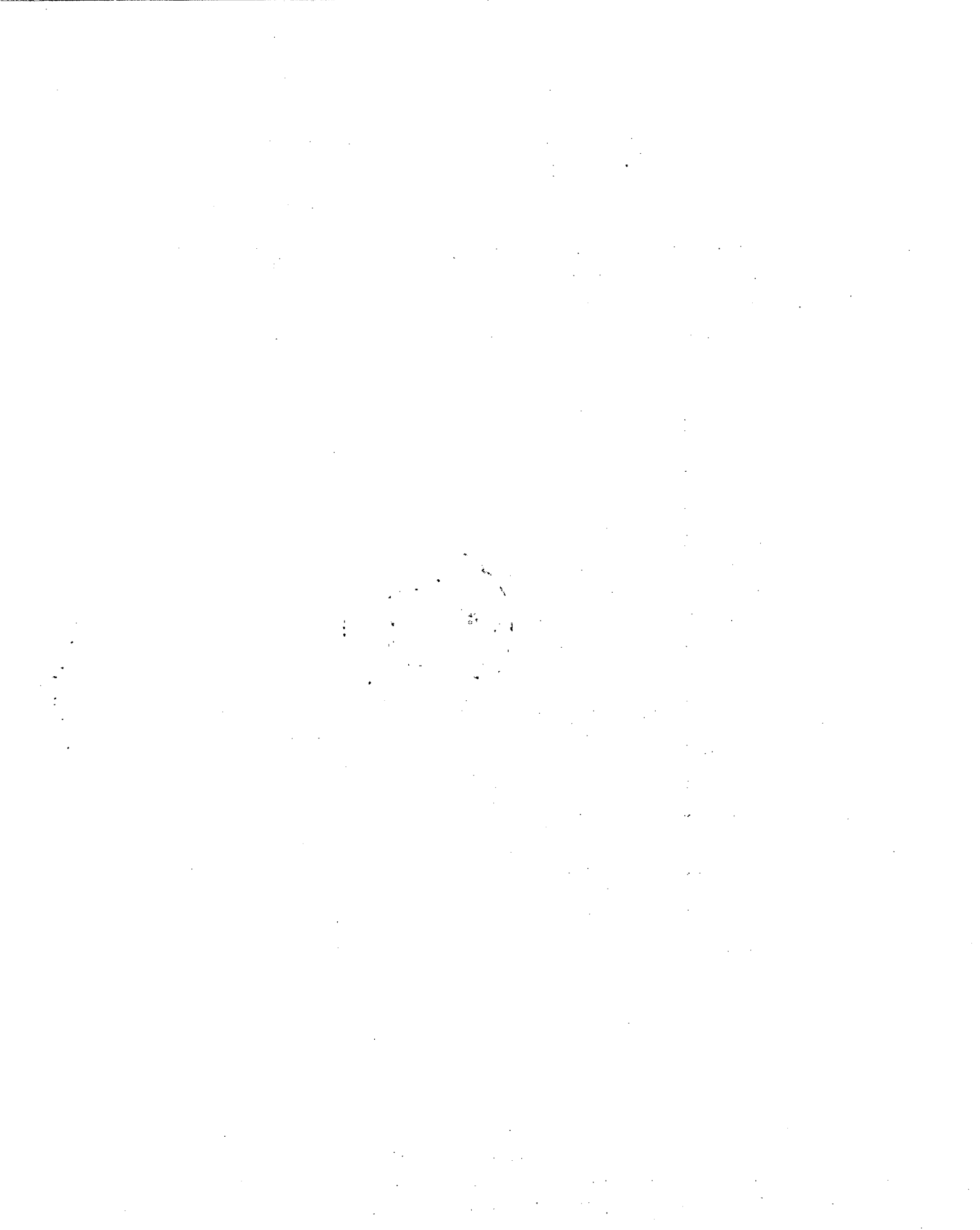
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chanh Bình





**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số : *M8* /BC-UBND ngày *04* / *7* /2019 của UBND huyện)

DVT: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán tính giao đầu năm 2019	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2019	So sánh %				So với cùng kỳ năm 2018
							5/3	5/4	6/5	7/4	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Thu NSNN trên địa bàn	167.000	200.000	85.000	131.000	216.000	51	43	154	108	121
A	Các khoản thu trong cân đối NS	166.300	199.300	84.800	130.500	215.300	51	43	154	108	121
	<i>Trong đó : Ngân sách huyện, xã hưởng</i>	<i>124.595</i>	<i>157.595</i>	<i>64.085</i>	<i>106.540</i>	<i>170.625</i>	<i>51</i>	<i>41</i>	<i>166</i>	<i>108</i>	<i>135</i>
1	Thu thuế CTN-NQD	30.000	30.000	15.400	14.600	30.000	51	51	95	100	91
-	<i>Thuế GTGT</i>	<i>23.000</i>	<i>24.400</i>	<i>12.700</i>	<i>12.300</i>	<i>25.000</i>	<i>55</i>	<i>52</i>	<i>97</i>	<i>102</i>	<i>105</i>
-	<i>Thuế TNDN</i>	<i>3.300</i>	<i>3.300</i>	<i>1.850</i>	<i>1.450</i>	<i>3.300</i>	<i>56</i>	<i>56</i>	<i>78</i>	<i>100</i>	<i>92</i>
-	<i>Thuế Tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>200</i>	<i>200</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>200</i>	<i>50</i>	<i>50</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>116</i>
-	<i>Thuế tài nguyên</i>	<i>3.500</i>	<i>2.100</i>	<i>750</i>	<i>750</i>	<i>1.500</i>	<i>21</i>	<i>36</i>	<i>100</i>	<i>71</i>	<i>36</i>
-	<i>Thu khác</i>					-					
2	Thu lệ phí trước bạ	25.500	25.500	13.800	11.700	25.500	54	54	85	100	115
3	Thu tiền cho thuê đất (35%)	6.500	6.500	10.500	1.800	12.300	162	162	17	189	263
4	Thu tiền sử dụng đất	65.000	98.000	29.000	79.000	108.000	45	30	272	110	164
5	Thu phí, lệ phí	4.300	4.300	2.430	1.870	4.300	57	57	77	100	83
6	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	400	400	170	30	200	43	43	18	50	101
7	Thu thuế thu nhập cá nhân	26.000	26.000	9.000	17.000	26.000	35	35	189	100	76
8	Thu khác ngân sách (<i>tr.đó: Phạt ATGT: 6.200 tr.đồng tình hưởng, thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Bù Đăng: 407 tr.đ và chợ các xã: 793 tr.đ</i>)	8.000	7.207	4.500	4.500	9.000	56	62	100	125	128

Ước



Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2019	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2019	So sánh %				So với cùng kỳ năm 2018
							5/3	5/4	6/5	7/4	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác (thu tại xã-tr.đó: thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ các xã: 793 tr.đ)	600	1.393			-					
B	Các khoản thu được để lại chi và quản lý	700	700	200	500	700	29	29	250	100	41
II	Tổng thu ngân sách địa phương	744.857	777.857	393.524	649.088	1.042.612	53	51	165	134	119
A	Các khoản thu cân đối NSDP	744.157	777.157	393.324	648.588	1.041.912	53	51	165	134	119
1	Thu NSDP được hưởng	124.595	157.595	64.085	106.540	170.625	51	41	166	108	135
-	Các khoản thu hưởng 100%	12.900	12.900	6.930	6.370	13.300	54	54	92	103,1	104
-	Thu phân chia theo tỷ lệ (%)	111.695	144.695	57.155	100.170	157.325	51	40	175	109	140
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	597.562	597.562	298.781	318.612	617.393	50	50	107	103	110
-	Bổ sung cân đối: Trong đó:	467.104	467.104	233.552	233.552	467.104	50	50	100	100	97
	Vốn XDCCB trong cân đối	24.490	24.490		24.490	24.490					
-	Bổ sung chương trình mục tiêu	130.458	130.458	65.229	85.060	150.289	50	50	130	115	205
3	Nguồn cải cách tiền lương	22.000	22.000		77.000	77.000	0	0			
4	Thu chuyển nguồn			905		905					
5	Thu kết dư			29.553	146.436	175.989					
B	Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN	700	700	200	500	700	29	29	250	100	31
-	Các khoản huy động đóng góp	700	700	200	500	700	29	29	250	100	31

lưu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số: 118 /BC-UBND ngày 04/ 7 /2019 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2019	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2019	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2018
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng chi NSDP	744.857	777.857	355.201	687.411	1.042.612	48	46	194	134	124
A	Chi trong cân đối NSDP	744.157	777.157	355.001	686.911	1.041.912	48	46	193	134	124
I	Chi đầu tư phát triển	85.410	100.310	37.728	108.543	146.271	44	38	288	146	114
1	Chi XDCB tập trung	85.410	100.310	37.656	105.994	143.650	44	38	281	143	114
-	Vốn phân cấp đầu năm	24.490	24.490	10.000	19.149	29.149	41	41	191	119	102
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	60.920	75.820	27.631	84.923	112.554	45	36	307	148	119
-	Chi chuyển nguồn XDCB năm 2018			25	76	101					
-	Chi từ nguồn tăng thu đã loại trừ tiền SDD năm 2018 (50%) sang 2019 (cấp xã)				1.846	1.846					
2	Chi XDCB thuộc CS Tây nguyên theo CV 558/CP-TTg (kết dư 1.944 triệu đồng)				1.944	1.944					
3	Chi thực hiện dự án Đa Bông Cua (kết dư: 605 triệu đồng và chi chuyển nguồn: 72 triệu đồng)										
				72	605	677					

keat

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2019	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2019	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2018
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
II	Chi thường xuyên	617.582	642.890	316.650	459.415	776.065	51	49	145	121	129
1	Chi sự nghiệp kinh tế	105.773	115.497	51.755	118.214	169.969	49	45	228	147	199
-	Chi sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi		11.477	5.739	6.770	12.509		50	118	109	154
-	Chi sự nghiệp giao thông		10.992	5.496	22.260	27.756		50	405	253	366
-	Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính		13.149	6.575	7.829	14.404		50	119	110	329
-	Chi quy hoạch		3.600	1.800	4.600	6.400		50	256	178	720
-	Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công		15.940	1.974	18.966	20.940		12	961	131	11
-	Chi Trung tâm Phát triển quỹ đất		581	291	300	591		50	103	102	
-	Chi sự nghiệp môi trường		3.780	1.890	239	2.129		50	13	56	501
-	Chi sự nghiệp kinh tế khác		53.705	26.853	56.114	82.967		50	209	154	3663
-	Nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp kinh tế		2.273	1.137	1.136	2.273		50	100		
2	Chi sự nghiệp y tế (kết dư: 760 tr.đồng)	73.694	73.694	36.847	42.509	79.356	50	50	115	108	271
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và Dạy nghề	295.814	295.814	147.908	198.007	345.915	50	50	134	117	111

Handwritten signature or mark.

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2019	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2019	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2018
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-	Trong đó: - Sự nghiệp giáo dục (bao gồm: Kinh phí thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP (tiền ăn trẻ em); Nghị định số 116/2016/NĐ-CP (CS hỗ trợ học sinh và trường PT ở thôn, xã ĐBK); Nghị định số 86/2015/NĐ-CP (hỗ trợ chi phí học tập,...); Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND tinh chỉnh sách ưu đãi cho học sinh, giáo viên trường DTNT). (kết dư tiền ăn trẻ em: 7.069 tr.đồng)		289.903	144.952	178.688	323.640		50	123	112	111
-	Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề		5.542	2.771	3.664	6.435		50	132	116	120
-	Nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp GD,ĐT và DN		369	185	15.655	15.840		50	8462	4293	
4	Chi sự nghiệp VH-TT-TDTT	4.838	4.838	2.419	2.970	5.389	50	50	123	111	105
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	1.850	1.850	925	962	1.887	50	50	104	102,0	160
6	Chi đảm bảo xã hội (kết dư: 5.545 tr.đồng)	22.472	22.472	11.236	16.841	28.077	50	50	150	125	123
7	Chi quản lý hành chính	99.686	109.084	54.739	68.821	123.560	55	50	126	113	111
-	Tr. đó:										
-	Chi quản lý nhà nước		70.067	35.034	45.934	80.968		50	131	116	127

Hand

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2019	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2019	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2018
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-	Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức CT-XH		34.237	17.431	20.290	37.721		51	116	110	92
-	Chi hỗ trợ hội, đoàn thể		4.044	2.022	2.113	4.135		50	105	102	69
-	Chi trang bị phần mềm quản lý cán bộ, quỹ lương,...		969	485	484	969		50	100	100	
-	Kinh phí giảm do thực hiện giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP		233	233		233					
8	Chi an ninh, quốc phòng địa phương	11.205	17.391	8.890	9.452	18.342	79	51	106	105	89
	Tr. đó :										
-	Chi giữ gìn AN và trật tự ATXH		6.166	3.277	3.235	6.512		53	99	106	88
-	Chi quốc phòng địa phương (kết dư: 49 tr.đồng)		11.225	5.613	6.217	11.830		50	111	105	90
9	Chi khác ngân sách	2.250	2.250	1.125	1.638	2.763	50	50	146	123	109
10	Chi đền bù dự án ASXH thuộc Ban QLRPH Bù Đãng			806	1	807			0		
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	24.013	16.509		75.000	75.000					
IV	Chi các nhiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán năm 2019 so với dự toán điều chỉnh 2018	1.513	1.149		1.149	1.149					

Kau.

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2019	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2019	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2018
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
V	Chi vốn Chương trình MTQG	-	-	623	22.568	23.191			3622		7
-	Chi thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới			623	17.644	18.267			2832		9
-	Chi thực hiện Chương trình ĐCĐC (kết dư: 771 tr.đồng)				771	771					0
-	Chi thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg (kết dư: 900 tr.đồng)				900	900					
-	Chi thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				3.253	3.253					0
VI	Chi thực hiện chính sách tinh giảm biên chế theo Quyết định số 999-QĐ/TU (từ nguồn giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP)	3.737	3.737		7.474	7.474					
VII	Dự phòng	11.902	12.562		12.762	12.762					
B	Các khoản chi bằng nguồn thu					-					
	được để lại quản lý qua ngân sách	700	700	200	500	700	29	29	250	100	31
-	Chi từ nguồn thu các khoản huy động đóng góp	700	700	200	500	700	29	29	250	100	31



Kant

10/10/10